

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật - Chỉ số B1 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021; Công văn số 702/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 15/3/2021 về việc hướng dẫn triển khai nhiệm vụ cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số B1 năm 2021. Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật - Chỉ số B1 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cắt giảm có hiệu quả các chi phí không hợp lý trong tuân thủ quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, ngăn chặn và đẩy lùi các hành vi làm phát sinh chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. Qua đó, giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho các doanh nghiệp, tạo dựng một môi trường kinh doanh chi phí thấp, ổn định; khuyến khích đầu tư, gia nhập thị trường và cạnh tranh, góp phần cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số B1 năm 2021.

- Cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không cần thiết, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định có liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh; hạn chế tối đa việc ban hành mới các điều kiện kinh doanh bất hợp lý, không cần thiết.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các Sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) trong tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng xếp hạng Chỉ số B1.

- Nâng cao chất lượng và hoàn thiện thể chế pháp luật về đầu tư kinh doanh.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện kế hoạch đảm bảo thống nhất, khả thi, tiết kiệm, nội dung theo kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định.

- Thông qua việc cải thiện chỉ số B1, các sở, ngành, UBND cấp huyện xem xét, đánh giá đúng thực trạng về các chi phí tuân thủ pháp luật hiện nay; trên cơ sở xem xét lợi ích đạt được, giảm gánh nặng chi phí B1 đối với các doanh nghiệp.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã được xác định trong Nghị quyết số 02/NQ-CP (năm 2019, năm 2020, trong đó Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021 đề ra mục tiêu cho cả năm 2021), Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các văn bản chỉ đạo triển khai, thực hiện của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về Chỉ số B1; Gắn mục tiêu, nhiệm vụ cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số B1 năm 2021 với mục tiêu cải cách hành chính, cải cách TTHC, kiểm soát TTHC và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, góp phần cải thiện, nâng cao các tiêu chí đánh giá về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc triển khai đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về xây dựng và hoàn thiện thể chế để giảm chi phí tuân thủ pháp luật

1.1. Kiểm soát chặt chẽ trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL). Nâng cao chất lượng thẩm định trong hoạt động ban hành văn bản QPPL, bảo đảm không có các quy định chứa đựng điều kiện đầu tư kinh doanh và các yêu cầu không cần thiết, bất hợp lý, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, giảm thiểu chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp trong các văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2. Nâng cao chất lượng soạn thảo, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến điều kiện kinh doanh

Các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản QPPL phải thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL. Nâng cao chất lượng hoạt động rà soát, kiểm tra văn bản QPPL, đồng thời tăng cường hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực, ngành quản lý nhằm phát hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp. Trong đó, đặc biệt quan tâm chú trọng đề nghị bãi bỏ các quy định tạo ra chi phí tuân thủ pháp luật về gia nhập thị trường, chi phí tuân thủ pháp luật về xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.3. Tiếp tục rà soát các quy định về phí, lệ phí thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để kịp thời phát hiện các quy định chưa phù hợp, tạo gánh nặng, làm tăng chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp để trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật phí và lệ phí xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.4. Rà soát, lập danh mục các quy định trong văn bản QPPL liên quan đến đầu tư, kinh doanh có nội dung chưa rõ, khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc thiếu khả thi, khó tuân thủ để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tổ chức thi hành pháp luật trên tinh thần hướng đến mục tiêu ngày càng giảm bớt chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp

2.1. Cập nhật, công bố, công khai các quy định của pháp luật; tuyên truyền, phổ biến pháp luật; xây dựng, phát hành, tổ chức hướng dẫn sử dụng các tài liệu về tuân thủ các quy định pháp luật.

a) Thường xuyên cập nhật đầy đủ các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật.

b) Công bố kịp thời, đầy đủ, công khai rộng rãi trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và trên các phương tiện thông tin đại chúng về các điều kiện đầu tư kinh doanh đã được bãi bỏ, các điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; các nội dung được sửa đổi, bổ sung, các quy định mới trong các lĩnh vực kinh doanh để làm phát sinh các chi phí không chính thức trong tuân thủ pháp luật.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, giải thích quy định pháp luật mới được ban hành để cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh.

d) Tuyên truyền sâu rộng đến các doanh nghiệp về các quy định mới của pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh; quyền, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp để doanh nghiệp có biện pháp tự bảo vệ mình trước các hành vi tiêu cực, những nhiễu thống nhất nhận thức và có thái độ hành xử kiên quyết không “lót tay” cho cán bộ, công chức, viên chức; không chấp nhận chi những khoản chi phí “bôi trơn” để được hưởng những lợi ích, những “ưu tiên” ngoài quy định của pháp luật.

đ) Xây dựng, phát hành, tổ chức hướng dẫn sử dụng các tài liệu về tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong phạm vi của từng ngành, từng địa phương.

e) Thường xuyên cập nhật, công bố, công khai các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, giải thích quy định pháp luật mới được ban hành để cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, bồi dưỡng hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về những điểm mới (sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới) trong các quy định pháp luật về các điều kiện đầu tư kinh doanh bảo đảm chính xác, kịp thời.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin, kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức về pháp luật phòng, chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo và chính sách pháp luật về thi hành công vụ, thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; thực hiện công khai, minh bạch, chống nạn “lót tay” và nhận “lót tay” để hạn chế tối đa việc phát sinh các khiếu nại, tố cáo trong thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích của doanh nghiệp.

Tổ chức quán triệt, nêu cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong việc cập nhật, bổ sung thông tin, nắm vững quy định mới của pháp luật về đầu tư kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.3. Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh các mô hình hoạt động trong thực tiễn nhằm thu thập, cập nhật thông tin, tiếp nhận ý kiến phản ánh của các cá nhân, doanh

nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh như Cà phê doanh nghiệp, Cà phê kết nối..., nhằm tăng cường hoạt động tiếp xúc, gặp gỡ, đối thoại với đại diện các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp.

Tăng cường thực hiện công tác đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử và tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.4. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các giải pháp nêu tại Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Thanh tra tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh và Truyền hình và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.5. Rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan về đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế, quyết toán thuế... nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử trong các giải quyết thủ tục hành chính về thuế, tiền thu từ phí, lệ phí.

- Cơ quan chủ trì: Cục Thuế tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, thực hiện thanh tra, kiểm tra giải quyết các khiếu nại tố cáo, xử lý kỷ luật và khen thưởng trong tổ chức thực thi và tuân thủ pháp luật

3.1. Thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong thực thi và tuân thủ pháp luật trực tiếp liên quan đến chi phí tuân thủ pháp luật; kịp thời tiếp nhận, xử lý công khai, công bằng, nhanh chóng, khách quan, đúng thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2. Thiết lập các kênh thông tin đa dạng, thuận lợi, bảo mật thông tin về khiếu nại, tố cáo để doanh nghiệp chủ động, kịp thời khiếu nại, tố cáo về những

hành vi những nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.3. Tổng hợp ý kiến của các doanh nghiệp về các quy định của pháp luật có nội dung khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu khả thi, không rõ ràng, thiếu minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý để báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.4. Chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị. Trường hợp không giải quyết được thì có văn bản giải thích, thông tin trả lời rõ ràng cho doanh nghiệp được biết, công khai kết quả xử lý kiến nghị, phản ánh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, các Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị hoặc trên các phương tiện thông tin, truyền thông phù hợp theo quy định

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân

4.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ bưu chính trong thực hiện tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian cho người dân, doanh nghiệp, góp phần đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới.

4.2. Thực hiện công khai và thường xuyên cập nhật các thủ tục hành chính (TTHC) trên Trang Thông tin điện tử do Sở, ngành phụ trách, đặc biệt là các TTHC về điều kiện đầu tư kinh doanh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trụ sở cơ quan nhà nước, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh bảo đảm thuận tiện cho việc tìm hiểu, tra cứu, cập nhật thông tin đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

4.3. Cải tiến quy trình giải quyết TTHC cho doanh nghiệp theo hướng giảm chi phí cho doanh nghiệp, rút ngắn thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai (như cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai đối với doanh nghiệp), cấp giấy phép xây dựng..., tăng tỷ lệ trả kết quả trước và đúng hạn cho doanh nghiệp.

4.4. Tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh cung ứng dịch vụ công trực tuyến; tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp do các Sở ban ngành phụ trách; Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích và thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ nội dung và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này có trách nhiệm quán triệt, tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện (theo hướng dẫn của Sở Tư pháp) với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp), cụ thể như sau:

- Báo cáo 6 tháng: Gửi trước ngày 01/6/2021.
- Báo cáo năm: Gửi trước ngày 01/12/2021.

2. Đề nghị các tổ chức đại diện của doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao xếp hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).

3. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên do UBND tỉnh cấp năm 2021 cho các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

4. Giao Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo về kết quả thực hiện Chỉ số B1, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Tư pháp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, chỉ đạo giải quyết. /

Nơi nhận:

- Cục QLXLVPHC&TDTHPL (BTP);
- Cục Công tác phía Nam (BTP);
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Cục Thuế tỉnh;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- Báo Sóc Trăng, Đài PTTH tỉnh ST;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hoàng Nghiệp